

Số: 403/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2020/HNST ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Người yêu cầu: Ông Triệu T, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: 189/7 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Chung cư C Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Mai V, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Triệu T và bà Nguyễn Thị Mai V cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà V có địa chỉ cư trú tại quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2000 ngày 11/12/2000 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Triệu T và bà Nguyễn Thị Mai V là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông T và bà V thì hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai bên không cùng quan điểm, không hợp tính tình. Mặc dù hai bên đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình hai bên cùng hòa giải nhưng không có kết quả. Từ hơn một năm nay hai bên đã sống ly thân. Nay cảm thấy không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn để sống chung

được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 04 con chung tên Triệu Bách L - sinh ngày 09/10/2001, Triệu Bách L1 - sinh ngày 18/10/2003, Triệu Cảnh M - sinh ngày 08/9/2010 và Triệu Cẩm H, sinh ngày 23/9/2012. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao ba con chung chưa thành niên là Triệu Bách L1, Triệu Cảnh M và Triệu Cẩm H cho ông Triệu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Triệu Bách L, sinh 09/10/2001 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của các con, không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Triệu T và bà Nguyễn Thị Mai V mỗi người chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Triệu T và bà Nguyễn Thị Mai V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Triệu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung chưa thành niên tên Triệu Bách L1 - sinh ngày 18/10/2003, Triệu Cảnh M - sinh ngày 08/9/2010 và Triệu Cẩm H, sinh ngày 23/9/2012. Riêng con chung tên Triệu Bách L, sinh 09/10/2001 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Mai V do ông Triệu T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà Nguyễn Thị Mai V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Triệu T và bà Nguyễn Thị Mai V mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016278 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường **D, Q. Đ;**
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy